TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2017
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hải Đăng**
Các hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng
2/. Bà Đỗ Kim Phụng
Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2017/TLST-HN ngày 26 tháng 4 năm 2017 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp CD, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Hiện tạm trú: ấp BR, xã ĐH, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng

2/. Bị đơn: Anh Lê Quốc B, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp CD, xã LD, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị A có mặt tại phiên tòa, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Quốc B chung sống với nhau vào năm 2011. Hôn nhân do quen biết trước, được sự đồng ý của cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền.

Nguyên nhân ly hôn chị A xác định: thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc. Thời gian sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh B thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập hành hạ chị nhiều lần, thậm chí chửi bới cha mẹ vợ nhiều câu thậm tệ, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh B không hề thay đổi. Hiện tại thì vợ chồng chị đã ly thân cách nay khoảng hơn 01 năm nay (khoảng tháng 5/2016). Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị không thể hàn gắn được mâu thuẫn với anh B nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: chị A xác định vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Cẩm Ly, sinh ngày 30/3/2012. Hiện nay cháu Ly đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: chị A xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Lê Quốc B: Mặc dù anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh B vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Lê Quốc B theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị A xác định chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh B. Chị A xác định chị không còn các tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Lê Quốc B chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị A và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị A xác định chị không còn tình cảm với anh B. Điều này chứng tỏ như vậy cuộc sống vợ chồng của chị A và anh B nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Từ lúc vợ chồng chị A và anh B ly thân với nhau thì người con tên Lê Thị Cẩm Ly, sinh ngày 30/3/2012 là do chị A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị A vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản và nợ: chị A xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị A không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Lê Quốc B. Anh Lê Quốc B có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Lê Quốc B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh Lê Quốc B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Quốc B.

Về nội dung vụ án: giữa chị A và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Điền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh B thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị A và anh B lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng hơn 01 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tại phiên tòa chị A vẫn cương quyết xin ly hôn với anh B, chị xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh B, nếu vợ chồng quay về với nhau thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai phía, nhưng phía chị A xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm gì với anh B, như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị A và anh B là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của không đạt được, đời sống chung

không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị A và anh B ly thân với nhau thì người con tên Lê Thị Cẩm Ly, sinh ngày 30/3/2012 là do chị A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị A vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao người con tên Lê Thị Cẩm Ly, sinh ngày 30/3/2012 chị A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị A không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Nếu sau này anh B chứng minh được anh B nuôi con, nhưng không lo lắng chăm sóc tốt cho cuộc sống của con thì anh có quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản và nợ: chị A xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, cũng không ai thiếu nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị A không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A; Xử cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn với anh Lê Quốc B.

2/.Về nuôi con chung: Giao người con tên Lê Thị Cẩm Ly, sinh ngày 30/3/2012 cho chị Nguyễn Thị A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Lê Quốc B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Nguyễn Thị A không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Quốc B.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006396 ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị A biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Lê Quốc B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Ủy ban nhân dân xã Long Điền
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;